

Số: 68 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về
khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với các trạm thủy văn chuyên dùng;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các quyết định sau:

a) Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&MT;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND TP VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT Thông tin điều hành (để đăng công báo);
- Các Phòng;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Văn Hòa



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức phối hợp

1. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, liên ngành, đồng bộ, hiệu quả, có sự phân công trách nhiệm phù hợp với từng cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Việc phối hợp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị và địa phương; bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ theo Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp phải thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực khí tượng thủy văn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, đơn vị mình; phân công đầu mối và có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, giải quyết các công việc liên quan đến công tác quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

5. Khi cần sự phối hợp về công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, các sở, ban, ngành, địa phương ban hành văn bản, hoặc trực tiếp trao đổi thông qua các phương tiện thông tin liên lạc đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo chức năng nhiệm vụ.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu, đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản triển khai thực hiện quy định pháp luật về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện.
2. Tham mưu cấp có thẩm quyền phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện các công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.
3. Tham mưu, đề xuất cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền của tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện giấy phép.
4. Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và việc lưu trữ, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.
5. Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.
6. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn; tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.
7. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.
8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn; xử lý theo thẩm quyền hành vi vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn và các hành vi vi phạm pháp luật khác về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.
9. Tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng; xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí trên địa bàn tỉnh.
10. Theo dõi việc thực hiện kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh.
11. Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong địa giới hành chính của tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp, quản lý

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường
 - a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn.

b) Tiếp nhận, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền; tổ chức kiểm tra việc thực hiện giấy phép.

c) Chủ trì tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch, theo dõi việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì tổ chức xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý.

đ) Tổ chức thẩm định, giám sát việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong địa giới hành chính.

e) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thẩm định các nhiệm vụ, dự án về đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do tỉnh đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức bảo vệ công trình khí tượng thủy văn của tỉnh đầu tư; phối hợp quản lý, bảo vệ và xử lý các vi phạm công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

h) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quan trắc khí tượng thủy văn, cung cấp thông tin khí tượng thủy văn đối với các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

i) Theo dõi, thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, các thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các nhiệm vụ, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

k) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp

a) Hướng dẫn kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật; phối hợp rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; đồng thời, phối hợp thẩm định, góp ý đối với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan đến ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

5. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Long và địa phương trong các lĩnh vực ngành quản lý nhằm đảm bảo phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án về khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý của ngành.

c) Chủ trì khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn vào quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị của tỉnh.

đ) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc khí tượng thủy văn của các công trình xây dựng, giao thông thuộc phạm vi quản lý để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải về khai thác, sử dụng các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định.

6. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Long

a) Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn.

b) Cung cấp kịp thời, chính xác các bản tin dự báo, cảnh báo, số liệu về khí tượng thủy văn, các hiện tượng khí hậu thời tiết thủy văn nguy hiểm phục vụ công

tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai của tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có công trình khí tượng thủy văn, xây dựng phương án cấm mốc giới xác định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ công trình đã được phê duyệt và thực hiện cấm mốc giới trên thực địa, bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi có công trình để quản lý theo quy định của pháp luật; xử lý vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn, việc triển khai áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến khí tượng thủy văn; hằng năm rà soát, đề xuất bố trí các điểm quan trắc khí tượng thủy văn phù hợp, xây dựng các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đảm bảo phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch tiếp nhận, vận hành, khai thác các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng do địa phương bàn giao, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai.

đ) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra nguồn gốc, độ chính xác của thông tin, số liệu khí tượng thủy văn phục vụ cho xây dựng công trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

e) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào công tác đo đạc, khảo sát, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và thiên tai để phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương.

g) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khí tượng thủy văn, pháp luật về khí tượng thủy văn và bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

h) Phối hợp Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và đề xuất các biện pháp ứng phó với thiên tai trên địa bàn tỉnh.

7. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

Chủ trì, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai; chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

8. Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long

a) Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và các thông tin phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Long và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về khí tượng thủy văn.

c) Ưu tiên truyền, phát các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và các văn bản, công điện chỉ đạo, điều hành về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh đối với các trường hợp được tác động vào thời tiết theo quy định.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Long và các đơn vị có liên quan lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khí tượng thủy văn; các kỹ năng xử lý, ứng phó với thiên tai, hiện tượng thời tiết nguy hiểm vào chương trình giáo dục tại các cấp học nhằm nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng phòng chống thiên tai cho học sinh, sinh viên.

11. Thanh tra tỉnh

Chủ trì thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về khí tượng thủy văn theo quy định pháp luật.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn; tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

13. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

b) Tiếp nhận thông tin cảnh báo, dự báo về khí tượng thủy văn, thiên tai; theo dõi việc chấp hành pháp luật, đánh giá, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh

báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý.

c) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án về khí tượng thủy văn; công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về khí tượng thủy văn trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn quản lý.

đ) Tham gia, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo về khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn.

14. Các sở, ban, ngành khác có liên quan

a) Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, dự án về khí tượng thủy văn; rà soát, tổng hợp, cung cấp thông tin hoạt động khí tượng thủy văn thuộc quyền quản lý; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn.

c) Thực hiện công tác phối hợp khác khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

15. Các tổ chức, cá nhân có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng

a) Quyết định lựa chọn thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

b) Thông báo việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chậm nhất sau 15 ngày khi có quyết định thành lập, di chuyển hoặc giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

c) Xây dựng hành lang bảo vệ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn, Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn và Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn đối với các trạm thủy văn chuyên dùng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo nội dung Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Cử cán bộ làm đầu mối trong việc phối hợp, thông tin và báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo định kỳ

Hàng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp theo nội dung Quy chế này về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12.

2. Báo cáo đột xuất

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thực hiện báo cáo đột xuất khi xảy ra thiên tai hoặc tình huống phát sinh theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp tình hình thực tiễn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.